



# Teams

March 22, 2019 4:19 pm

Place	Name	Points	ME	MF	MS	WE	WF	WS	Ind	TS
1	Columbia/Barnard	90	26	32	32				+109	558
2	Pennsylvania State University	84	25	28	31				+73	538
3	Notre Dame	78	21	38	19				+47	529
4	Harvard University	72	21	25	26				+33	515
5	Ohio State University	69	28	13	28				-32	470
6	Princeton University	66	27	22	17				+41	451
7	St. John's University	47	16		31				+24	354
8	Pennsylvania, University of	46	10	14	22				+7	347
9	Yale University	43	16	17	10				-64	392
10	Duke University	41	3	26	12				-13	338
11	Stanford University	31	14	12	5				+9	267
12	U.C. San Diego	30	14	12	4				-21	253
13	University of the Incarnate Word	27	27						+29	191
14	New York University	24		14	10				-88	207
15	Wayne State University	17	17						+26	98
16	U.S. Air Force Academy	16		16					-37	154
17	UNC, Chapel Hill	12			12				-5	86
18	Stevens Tech	11	11						-2	81
19	NJ Institute of Technology	9			9				-17	81
20	Boston College	7			7				-21	83
21	Brown University	7		7					-31	72
22	Detroit Mercy, University of	1			1				-67	47

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS





# Men's Saber

## Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Karol Metryka	Penn State	19	0.826	107	66	+41
2	Daniel Kwak	Princeton	17	0.739	105	76	+29
3T	Domenik Koch	Ohio State	19	0.826	107	61	+46
3T	Fares Ferjani	St. John's	18	0.783	106	71	+35
5	Calvin Liang	Columbia/Barnard	16	0.696	98	67	+31
6	Andrew Doddo	Columbia/Barnard	16	0.696	99	72	+27
7	Erwin Cai	Harvard	14	0.609	93	72	+21
8	Ben Natanzon	St. John's	13	0.565	91	76	+15
9	Adam Green	Pennsylvania	13	0.565	90	82	+8
10	Marcel Dolegiewicz	Penn State	12	0.522	90	80	+10
11	Soravit Kitsiriboon	Duke	12	0.522	91	83	+8
12	Daniel Solomon	Harvard	12	0.522	85	86	-1
13	Beni Rabinowitz	North Carolina	12	0.522	86	91	-5
14	Walter Musgrave	Yale	10	0.435	82	90	-8
15	Alessandro Contreras	Notre Dame	10	0.435	81	97	-16
16	Mikolaj Bak	N.Y.U.	10	0.435	78	95	-17
17	Xiteng Steven Lin	Pennsylvania	9	0.391	84	92	-8
18	Roscoe Swartz	Ohio State	9	0.391	77	93	-16
19	Greg Puccio	N.J.I.T.	9	0.391	81	98	-17
20	Arsenii Panteleev	Notre Dame	9	0.391	65	95	-30
21	Bolang Meng	Boston College	7	0.304	83	104	-21
22	Samuel Kwong	Stanford	5	0.217	76	103	-27
23	Syed Emir Putra	U.C. San Diego	4	0.174	70	108	-38
24	Wiley Dressell	Detroit Mercy	1	0.043	47	114	-67

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



# 2019 NCAA Championships

# Men's Saber

## Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI	
Walter Musgrave	Yale	1		V5	V5	2	3	4	2	2	4	3	1	0	3	V5	1	V5	4	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	10	82	90	-8	14	
Wiley Dressell	Detroit Mercy	2	3		3	2	2	2	2	0	3	3	1	1	2	0	2	1	4	V5	2	3	3	1	1	1	1	47	114	-67	24	
Roscoe Swartz	Ohio State	3	0	V5		3	3	3	2	3	V5	V5	2	V5	1	3	V5	4	V5	V5	3	1	V5	3	V5	1	9	77	93	-16	18	
Domenik Koch	Ohio State	4	V5	V5	V5		V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	19	107	61	+46	3T	
Soravit Kitsiriboon	Duke	5	V5	V5	V5	1		4	4	1	V5	V5	V5	3	V5	4	V5	2	3	V5	2	3	V5	4	V5	V5	12	91	83	+8	11	
Beni Rabinowitz	North Carolina	6	V5	V5	V5	1	V5		V5	2	V5	V5	2	2	4	V5	V5	3	V5	V5	2	1	4	V5	4	1	12	86	91	-5	13	
Marcel Dolegiewicz	Penn State	7	V5	V5	V5	2	V5	4		2	V5	V5	0	V5	4	3	V5	4	2	V5	V5	1	4	4	V5	V5	12	90	80	+10	10	
Karol Metryka	Penn State	8	V5	V5	V5	V5	V5	V5		V5	V5	V5	4	V5	1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	3	19	107	66	+41	1	
Bolang Meng	Boston College	9	V5	V5	3	3	2	4	2	4		4	3	4	4	V5	4	0	V5	V5	3	0	V5	V5	4	4	7	83	104	-21	21	
Mikolaj Bak	N.Y.U.	10	V5	V5	3	4	3	1	2	2	V5		1	0	2	V5	V5	0	V5	V5	V5	3	V5	4	V5	3	10	78	95	-17	16	
Andrew Doddo	Columbia/Barnard	11	V5	V5	V5	2	3	V5	V5	4	V5	V5		V5	1	V5	2	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	4	16	99	72	+27	6	
Calvin Liang	Columbia/Barnard	12	V5	V5	1	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	3		V5	V5	1	2	V5	V5	V5	V5	3	V5	4	V5	16	98	67	+31	5	
Adam Green	Pennsylvania	13	V5	V5	V5	1	4	V5	V5	1	V5	V5	V5	3		V5	2	4	V5	V5	4	4	V5	0	2	V5	13	90	82	+8	9	
Xiteng Steven Lin	Pennsylvania	14	3	V5	V5	4	V5	0	V5	V5	3	4	4	1	1		2	3	V5	V5	V5	3	4	3	4	V5	9	84	92	-8	17	
Ben Natanzon	St. John's	15	V5	V5	2	2	2	4	0	3	V5	2	V5	V5	V5	V5		3	V5	4	V5	V5	V5	4	V5	V5	13	91	76	+15	8	
Fares Ferjani	St. John's	16	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5		V5	V5	4	V5	V5	4	V5	V5	18	106	71	+35	3T	
Syed Emir Putra	U.C. San Diego	17	V5	V5	1	2	V5	3	V5	2	3	4	3	1	4	4	2	3		2	4	0	1	4	3	4	4	70	108	-38	23	
Samuel Kwong	Stanford	18	4	4	3	3	1	3	3	3	4	3	2	3	1	4	V5	4	V5		V5	1	V5	1	V5	4	5	76	103	-27	22	
Daniel Solomon	Harvard	19	V5	V5	V5	2	V5	V5	4	2	V5	1	1	1	V5	1	3	V5	V5	4		V5	V5	4	2	V5	12	85	86	-1	12	
Erwin Cai	Harvard	20	4	V5	V5	2	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	4	V5	V5	2	2	V5	V5	2		2	1	V5	V5	14	93	72	+21	7	
Greg Puccio	N.J.I.T.	21	4	V5	4	1	4	V5	V5	3	3	3	3	V5	4	V5	0	4	V5	2	1	V5		0	V5	V5	9	81	98	-17	19	
Daniel Kwak	Princeton	22	3	V5	V5	2	V5	4	V5	V5	4	V5	4	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5		V5	V5	17	105	76	+29	2
Alessandro Contreras	Notre Dame	23	2	V5	3	V5	0	V5	0	2	V5	3	3	V5	V5	V5	4	4	V5	1	V5	1	4	4		V5	10	81	97	-16	15	
Arsenii Panteleev	Notre Dame	24	0	V5	V5	2	1	V5	0	V5	V5	V5	V5	1	1	2	1	0	V5	V5	1	3	3	1	4		9	65	95	-30	20	



# Men's Foil

## Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Nick Itkin	Notre Dame	19	0.826	110	53	+57
2	Axel Kiefer	Notre Dame	19	0.826	102	55	+47
3T	Geoffrey Tourette	Harvard	17	0.739	103	61	+42
3T	Sidarth Kumbla	Columbia/Barnard	19	0.826	103	73	+30
5	Sebastiano Bicego	Penn State	16	0.696	98	80	+18
6	Mohamed Hamza	Princeton	15	0.652	99	76	+23
7	Eoin Gronningsater	Duke	15	0.652	98	85	+13
8	Michael Li	Pennsylvania	14	0.609	87	73	+14
9	Sam Moelis	Columbia/Barnard	13	0.565	85	79	+6
10	Lucas Orts	Stanford	12	0.522	93	80	+13
11	Mohamed Hassan	Penn State	12	0.522	85	76	+9
12	Benjamin Hadler	U.C. San Diego	12	0.522	87	84	+3
13	Brycen Rushing	Duke	11	0.478	76	79	-3
14	Nathan Wriedt	Ohio State	10	0.435	81	90	-9
15	Nestor Levin	Air Force	9	0.391	83	88	-5
16	Earnest Chen	Yale	9	0.391	77	89	-12
17	Kyle Welch	N.Y.U.	9	0.391	69	95	-26
18	Duncan Rheingans-Yoo	Harvard	8	0.348	79	90	-11
19	Cameron Allen	Yale	8	0.348	78	92	-14
20	Cameron Levy	Princeton	7	0.304	73	97	-24
21	Umar Masood	Brown	7	0.304	72	103	-31
22	Jordan Griffith	Air Force	7	0.304	71	103	-32
23	Zohaib Mannan	N.Y.U.	5	0.217	60	105	-45
24	Leon Cao	Ohio State	3	0.130	49	112	-63

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



# 2019 NCAA Championships

# Men's Foil

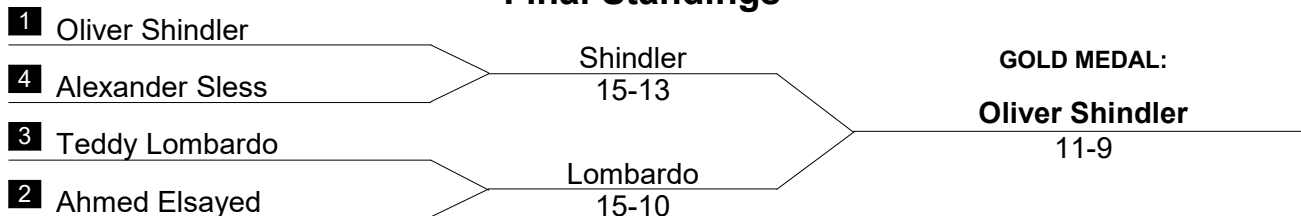
## Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI	
Earnest Chen	Yale	1		V5	1	0	V5	4	V5	V5	1	4	2	V5	2	1	V5	2	4	3	4	V5	V5	V5	2	2	9	77	89	-12	16	
Cameron Allen	Yale	2	3		2	4	V5	1	V5	V5	3	2	2	V5	1	2	V5	3	V5	4	3	V5	V5	4	3	1	8	78	92	-14	19	
Mohamed Hassan	Penn State	3	V5	V5		4	3	0	2	V5	2	V5	V5	V5	1	3	V5	V5	V5	V5	V5	3	3	V5	0	4	12	85	76	+9	11	
Sebastiano Bicego	Penn State	4	V5	V5	V5		V5	V5	V5	3	2	V5	V5	1	V5	V5	V5	3	2	V5	V5	V5	4	V5	V5	3	16	98	80	+18	5	
Duncan Rheingans-Yoo	Harvard	5	0	4	V4	4		4	V5	2	V5	4	4	2	3	V5	V5	V5	V5	2	4	1	2	V5	1	3	8	79	90	-11	18	
Geoffrey Tourette	Harvard	6	V5	V5	V5	2	V5		V5	V5	V5	V5	4	4	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	3	V5	V5	17	103	61	+42	3T	
Zohaib Mannan	N.Y.U.	7	3	2	V5	3	0	1		4	V5	2	2	1	1	V5	V5	V5	3	2	2	2	4	0	1	2	5	60	105	-45	23	
Kyle Welch	N.Y.U.	8	0	1	3	V5	V5	1	V5		0	V5	4	V5	2	V5	4	V5	V5	2	1	0	V5	2	4	0	9	69	95	-26	17	
Nestor Levin	Air Force	9	V5	V5	V3	V5	3	2	4	V5		4	4	1	2	V5	V5	3	4	V5	2	2	V5	3	4	2	9	83	88	-5	15	
Jordan Griffith	Air Force	10	V5	V5	1	4	V5	0	V5	4	V5		V5	3	3	3	V5	4	3	2	3	1	2	0	3	0	7	71	103	-32	22	
Sidarth Kumbha	Columbia/Barnard	11	V5	V5	0	4	V5	V5	V5	V5	V5	3		V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	V5	19	103	73	+30	3T
Sam Moelis	Columbia/Barnard	12	3	2	3	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	3		3	V5	V5	0	V5	V5	V5	V5	V5	0	1	2	13	85	79	+6	9	
Mohamed Hamza	Princeton	13	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5		V5	V5	V5	V5	V5	2	4	3	V5	3	3	2	15	99	76	+23	6	
Cameron Levy	Princeton	14	V5	V5	V5	1	2	2	4	0	3	V5	3	4	3		4	2	V5	V5	2	V5	1	4	1	2	7	73	97	-24	20	
Leon Cao	Ohio State	15	1	0	1	4	1	1	2	V5	1	4	2	1	4	V5		2	V5	2	4	1	0	0	2	1	3	49	112	-63	24	
Nathan Wriedt	Ohio State	16	V5	V5	3	V5	4	2	3	4	V5	V5	2	V5	4	V5	V5		V5	1	2	4	1	V5	1	0	10	81	90	-9	14	
Umar Masood	Brown	17	V5	2	2	V5	2	3	V5	2	V5	V5	3	2	2	2	4	2		0	4	V5	4	3	0	V5	7	72	103	-31	21	
Michael Li	Pennsylvania	18	V5	V5	1	3	V5	1	V5	V5	2	V5	0	1	V5	4	V5	V5	V5		V5	V5	V5	V5	3	2	14	87	73	+14	8	
Eoin Gronningsater	Duke	19	V5	V4	3	4	V5	4	V5	V5	V5	V5	2	4	V5	V5	V5	V5	V5	3		1	V5	V5	3	V5	15	98	85	+13	7	
Brycen Rushing	Duke	20	4	4	V5	0	V5	1	V5	V5	V5	V5	V5	1	V5	2	V5	V5	4	0	V5		1	3	0	1	11	76	79	-3	13	
Benjamin Hadler	U.C. San Diego	21	1	3	V5	V5	V5	V5	V5	3	4	V5	3	4	3	V5	V5	V5	V5	2	3	V5		V5	1	0	12	87	84	+3	12	
Lucas Orts	Stanford	22	4	V5	4	2	0	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	4	V5	3	3	V5	4		2	3	12	93	80	+13	10		
Axel Kiefer	Notre Dame	23	V5	V5	V5	3	V5	0	V5	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5		3	19	102	55	+47	2	
Nick Itkin	Notre Dame	24	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	4	V5	V5	V5		19	110	53	+57	1		



# Men's Epée

## Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Oliver Shindler	Ohio State	18	0.783	83	63	+20
2	Teddy Lombardo	Columbia/Barnard	16	0.696	90	68	+22
3T	Alexander Sless	U.I.W.	15	0.652	95	72	+23
3T	Ahmed Elsayed	Wayne State	17	0.739	98	72	+26
5	Anton Piskovatskov	Penn State	15	0.652	79	70	+9
6	Sean Strong	Stanford	14	0.609	98	75	+23
7	Ziad Khayat	U.C. San Diego	14	0.609	96	82	+14
8	Wesley Johnson	Princeton	14	0.609	85	80	+5
9	Wesley Yuan	Princeton	13	0.565	89	81	+8
10	Thomas Petrosewicz	U.I.W.	12	0.522	96	90	+6
11	Ariel Simmons	Notre Dame	12	0.522	89	85	+4
12	Ivan Zagoruiko	St. John's	11	0.478	88	82	+6
13	Ulfric Crouse	Stevens Tech	11	0.478	81	83	-2
14	Adrien Thien-Sandler	Harvard	11	0.478	79	82	-3
15	Sean Wilson	Pennsylvania	10	0.435	86	93	-7
16	Mick Yamanaka	Columbia/Barnard	10	0.435	83	90	-7
17	Jack Bradford	Ohio State	10	0.435	73	83	-10
18	Ryan Griffiths	Penn State	10	0.435	79	93	-14
19	Albert Chien	Harvard	10	0.435	76	91	-15
20	Isaac Shelanski	Yale	9	0.391	73	87	-14
21	Stephen Ewart	Notre Dame	9	0.391	82	97	-15
22	Safi Haider	Yale	7	0.304	82	98	-16
23	Nathan Vaysberg	St. John's	5	0.217	69	101	-32
24	Bryn Hammarberg	Duke	3	0.130	73	104	-31

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



BUICK



# 2019 NCAA Championships

# Men's Epée

## Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Thomas Petrosewicz	U.I.W.	1		2	V5	V5	2	3	V5	3	4	V5	V5	3	4	V5	4	V5	V5	3	V5	V5	4	V5	V5	4	12	96	90	+6	10
Alexander Sless	U.I.W.	2	V5		4	0	V5	2	4	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	1	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	3	15	95	72	+23	3T
Jack Bradford	Ohio State	3	1	V5		2	2	V5	V5	2	V5	2	2	V5	3	0	2	2	3	1	V5	V5	V5	V5	V5	1	10	73	83	-10	17
Oliver Shindler	Ohio State	4	2	V1	V5		V5	V5	V5	V5	V5	V3	3	V2	V5	V5	1	V4	V5	1	V1	V5	V4	V5	V5	1	18	83	63	+20	1
Ahmed Elsayed	Wayne State	5	V5	2	V5	4		V5	V5	V5	V5	V5	V5	V4	V5	V5	4	V5	3	2	V4	V5	V5	1	V5	V4	17	98	72	+26	3T
Ulfric Crouse	Stevens Tech	6	V5	V5	1	4	4		V5	1	4	V5	3	4	3	1	V1	V5	0	V5	V5	2	V5	V5	V5	3	11	81	83	-2	13
Stephen Ewart	Notre Dame	7	1	V5	3	1	2	4		V5	V5	4	4	3	2	2	V5	3	V5	4	2	V5	V5	V5	2	V5	9	82	97	-15	21
Ariel Simmons	Notre Dame	8	V5	3	V5	2	1	V5	4		V5	V5	V5	2	V5	2	3	2	4	3	V5	V5	V5	V5	V5	3	12	89	85	+4	11
Safi Haider	Yale	9	V5	1	4	2	4	V5	4	3		3	3	3	V5	3	4	4	V5	V4	1	V5	3	4	V5	2	7	82	98	-16	22
Isaac Shelanski	Yale	10	4	2	V3	2	2	3	V5	3	V5		V3	3	3	V2	V5	2	3	2	V5	V5	3	V4	1	3	9	73	87	-14	20
Wesley Yuan	Princeton	11	4	3	V5	V5	4	V5	V5	4	V5	2		2	2	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	V4	V3	3	0	13	89	81	+8	9
Wesley Johnson	Princeton	12	V5	V4	2	1	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5		3	2	V3	4	3	V2	2	V5	V5	V5	2	V5	14	85	80	+5	8
Ziad Khayat	U.C. San Diego	13	V5	3	V4	4	3	V5	V5	3	3	V5	V5	V5		3	V5	3	V5	4	V5	V5	1	V5	V5	V5	14	96	82	+14	7
Sean Strong	Stanford	14	2	3	V5	4	4	V5	V5	V5	V5	1	2	V5	V5		V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	4	4	14	98	75	+23	6
Adrien Thien-Sandler	Harvard	15	V5	V5	V5	V2	V5	0	3	V5	V5	2	3	2	1	4		V5	1	V5	3	0	V5	V5	4	4	11	79	82	-3	14
Albert Chien	Harvard	16	3	0	V3	3	2	0	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	3	3		V5	1	3	3	3	V5	V5	1	10	76	91	-15	19
Ryan Griffiths	Penn State	17	3	4	V5	2	V5	V5	1	V5	3	V5	2	V5	2	0	V5	4		V4	V5	2	4	V5	3	0	10	79	93	-14	18
Anton Piskovatskov	Penn State	18	V4	2	V2	V5	V5	3	V5	V4	3	V5	V4	1	V5	3	1	V4	3		V3	V5	V4	2	V4	V2	15	79	70	+9	5
Ivan Zagoruiko	St. John's	19	4	V5	3	0	3	3	V5	3	V5	3	2	V5	4	V5	V4	V4	4	2		V5	4	V5	V5	V5	11	88	82	+6	12
Nathan Vaysberg	St. John's	20	4	3	4	2	1	V5	4	1	0	3	2	1	0	2	V5	V5	V5	4	4		3	V5	3	3	5	69	101	-32	23
Sean Wilson	Pennsylvania	21	V5	4	3	3	2	1	3	1	V5	V5	3	4	V5	4	2	V5	V5	3	V5	V5		V5	3	V5	10	86	93	-7	15
Bryn Hammarberg	Duke	22	4	3	2	3	V5	2	3	4	V5	3	2	4	3	4	4	1	4	V3	3	4	4		1	2	3	73	104	-31	24
Mick Yamanaka	Columbia/Barnard	23	4	3	1	2	2	2	V5	4	3	V2	V5	V5	3	V5	V5	4	V5	3	3	V5	V4	V5		3	10	83	90	-7	16
Teddy Lombardo	Columbia/Barnard	24	V5	V4	V4	V5	2	V5	1	V4	V3	V4	V5	4	4	V5	V5	V5	V5	1	1	V5	3	V5	V5		16	90	68	+22	2